Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
Thời gian ký: 24/10/2025 14:46

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33 /2025/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 19/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài

chính) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT quy định biểu mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định quy định Quy chế phối hợp thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2025 và bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (cũ) về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, NNMT, KGVX, KTTH(Hg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

b) Các chương trình, dự án quy định tại Quy chế này gồm:

- Chương trình, dự án đầu tư công.

- Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác.

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án đầu tư trên địa tỉnh Lâm Đồng.

3. Nguồn vốn: Các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Đầu tư.

4. Đối với các nhiệm vụ không thuộc phạm vi, đối tượng, nguồn vốn quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về giám sát, đánh giá đầu tư và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Cơ quan chủ trì và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp lập kế hoạch, triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư hằng năm các chương trình, dự án đầu tư khách quan, chính xác, kịp thời, hiệu quả theo Quy chế này, quy định của pháp luật về giám sát, đánh giá đầu tư và các quy định khác có liên quan.

2. Nội dung phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương. Cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm trong quá trình rà soát lập kế hoạch; triển khai giám sát, đánh giá đầu tư và tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để phối hợp giải quyết. Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm xem xét và

giải quyết trong thời gian quy định khi nhận được đề nghị cho ý kiến của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.

4. Việc phối hợp giữa các cơ quan phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia, đồng thời tạo điều kiện để các bên hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp sau:

a) Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận, thống nhất và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận làm việc.

b) Gửi các quyết định, văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan của dự án đầu tư đến các cơ quan liên quan phối hợp. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn theo đề nghị.

c) Tham mưu thành lập đoàn giám sát, đánh giá đầu tư liên ngành. Đoàn giám sát, đánh giá đầu tư liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.

d) Yêu cầu cơ quan phối hợp cung cấp thông tin chuyên ngành về dự án đầu tư đến cơ quan chủ trì để theo dõi, tham mưu, xử lý.

đ) Cơ quan chủ trì có thể phối hợp các hình thức giải quyết trên để đạt hiệu quả cao nhất trong công việc.

e) Thời gian có ý kiến của các cơ quan, đơn vị phối hợp được tính đến thời điểm cơ quan chủ trì nhận được văn bản trả lời chính thức qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice.

2. Các quyết định, kết luận và các văn bản khác liên quan đến kết quả giám sát, đánh giá đầu tư của dự án đầu tư được cơ quan chủ trì gửi các cơ quan phối hợp 01 (một) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II
LẬP, PHÊ DUYỆT VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HẰNG NĂM

Mục 1
PHỐI HỢP GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 4. Lập, tổng hợp và phê duyệt kế hoạch

1. Trách nhiệm lập kế hoạch: Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ chương trình, chủ đầu tư triển khai lập danh mục các chương trình, dự án thực hiện giám sát, đánh giá cả năm trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo

nội dung quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư, gửi Sở Tài chính trước ngày 31/12 năm trước.

2. Nội dung, phạm vi, trách nhiệm

a) Các Sở, Ban, ngành chịu trách nhiệm xây dựng danh mục chương trình, dự án giám sát, đánh giá đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật chuyên ngành về giám sát, đánh giá đầu tư.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng, tổng hợp danh mục chương trình, dự án giám sát, đánh giá đầu tư theo chức năng nhiệm vụ với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư và người quyết định đầu tư (bao gồm quyết định đầu tư theo phân cấp, ủy quyền).

c) Các chủ chương trình, chủ dự án, chủ đầu tư thực hiện nội dung giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật về giám sát, đánh giá đầu tư.

d) Nội dung chương trình, dự án trong kế hoạch

- Mục đích, yêu cầu.

- Thành phần đoàn giám sát, đánh giá đầu tư. Trường hợp thành lập Đoàn liên ngành để thực hiện nội dung giám sát, đánh giá đầu tư phải ghi rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp.

- Nội dung, đối tượng và thời gian thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư.

- Phương thức giám sát, đánh giá đầu tư và báo cáo kết quả.

- Tổ chức thực hiện.

- Kinh phí tổ chức kiểm tra, giám sát.

3. Tổng hợp kế hoạch: Sở Tài chính là cơ quan chủ trì tổng hợp kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hằng năm của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 31/01 hằng năm làm cơ sở triển khai thực hiện.

4. Phê duyệt kế hoạch: Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư trước ngày 15/02 hằng năm.

Điều 5. Triển khai thực hiện kế hoạch

Các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, cụ thể:

1. Tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư để triển khai thực hiện theo danh mục các chương trình, dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ, nội dung giám sát, đánh giá đầu tư.

2. Báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện kế hoạch theo nội dung Quy chế này và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp thành lập Đoàn liên ngành để triển khai thực hiện giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư thì cơ quan chủ trì phải gửi văn bản đến các

cơ quan phối hợp đề nghị cử cán bộ/công chức tham gia, nội dung, nhiệm vụ phối hợp để tổng hợp, thống nhất trước khi quyết định thành lập Đoàn liên ngành thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Các cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ/công chức, phối hợp xây dựng nội dung giám sát theo đề nghị của cơ quan chủ trì. Cơ quan chủ trì quyết định thành lập Đoàn liên ngành để triển khai thực hiện.

4. Văn bản kết quả giám sát, đánh giá đầu tư các chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch phải gửi về Sở Tài chính để tổng hợp phục vụ công tác đánh giá chung toàn tỉnh theo quy định.

5. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch các cơ quan, đơn vị lập và gửi Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Mục 2
PHỐI HỢP GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH

Điều 6. Lập, tổng hợp và phê duyệt kế hoạch

1. Lập kế hoạch: Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát các dự án cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng chủ trì rà soát các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép khảo sát, lựa chọn địa điểm lập quy hoạch xây dựng; các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng; các dự án đã thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, cấp phép xây dựng; các dự án phát triển nhà ở được chấp thuận đầu tư theo thẩm quyền và các dự án khác theo lĩnh vực phụ trách.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì rà soát các dự án đầu tư đã được giao đất/cho thuê đất, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

c) Các Sở quản lý chuyên ngành chủ trì rà soát các dự án đầu tư theo thẩm quyền.

d) Cơ quan Thuế chủ trì rà soát các nhà đầu tư có các dự án đã được nhà nước giao đất/cho thuê đất nhưng không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ tài chính chưa đầy đủ, quá thời hạn.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát các dự án đầu tư trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý, đồng thời đề xuất danh mục các dự án cần thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư gửi Sở Tài chính tổng hợp.

e) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ động rà soát các dự án trong các khu công nghiệp, dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp để lập danh mục các dự án cần giám sát, đánh giá đầu tư để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo.

Danh sách các dự án đầu tư do các các Sở, Ban, ngành và địa phương đề xuất gửi Sở Tài chính trước 31/12 hằng năm để tổng hợp.

2. Tổng hợp kế hoạch

a) Sở Tài chính tổng hợp danh mục các dự án đầu tư do các Sở, Ban, ngành và các địa phương đề xuất và lấy ý kiến các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan, hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 31/01 hằng năm.

b) Kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư phải làm rõ các nội dung sau đây:

- Mục đích, yêu cầu.

- Về việc thành lập Đoàn công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Nội dung, đối tượng và kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư.

- Phương thức giám sát, đánh giá đầu tư và báo cáo kết quả.

- Tổ chức thực hiện.

- Kinh phí tổ chức kiểm tra, giám sát.

3. Phê duyệt kế hoạch: Trên cơ sở kế hoạch do Sở Tài chính trình, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư trước ngày 15/02 hằng năm.

Điều 7. Triển khai thực hiện kế hoạch

1. Thành lập Đoàn giám sát, đánh giá đầu tư

Căn cứ vào kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; cơ quan chủ trì đợt giám sát, đánh giá đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn hoặc quyết định thành lập đoàn nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

2. Thông báo kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư, khảo sát, thu thập thông tin và chuẩn bị phương tiện phục vụ công tác giám sát, đánh giá

a) Cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư có văn bản yêu cầu nhà đầu tư có dự án giám sát, đánh giá đầu tư gửi báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án, thời gian nhà đầu tư có văn bản báo cáo trong vòng 07 ngày làm việc.

b) Các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án giám sát, đánh giá đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án giám sát, đánh giá đầu tư gửi về cơ quan chủ trì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu cung cấp thông tin.

c) Tối thiểu trước 10 ngày làm việc trước khi tiến hành kiểm tra dự án tại thực địa, cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư thông báo kế hoạch giám sát đánh giá đầu tư đến các nhà đầu tư.

d) Cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư tổng hợp thông tin, dự thảo Báo cáo đề cương giám sát, đánh giá đầu tư và bố trí phương tiện đi kiểm tra, liên hệ với địa phương để bố trí nơi làm việc và xác định địa điểm khu đất thực hiện dự án.

Điều 8. Kiểm tra dự án trên thực địa

1. Đoàn giám sát, đánh giá đầu tư phối hợp với nhà đầu tư tiến hành kiểm tra dự án tại thực địa.

2. Nội dung phối hợp kiểm tra

a) Việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đầu tư (thủ tục đầu tư, chuẩn bị đầu tư, tiến độ, khối lượng, giá trị khối lượng thực hiện triển khai dự án so với cam kết, các nội dung có liên quan khác).

b) Việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực xây dựng: Kiểm tra việc tuân thủ về việc chấp hành pháp luật trong hoạt động xây dựng, hoạt động đầu tư kinh doanh của dự án và các nội dung liên quan.

c) Việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đất đai: Kiểm tra việc sử dụng đất, tiến độ sử dụng đất.

d) Việc chấp hành nghĩa vụ tài chính: Kiểm tra việc thực hiện nộp ngân sách nhà nước các khoản thu về đất và các nội dung có liên quan khác về tài chính đất đai.

3. Sau khi tiến hành kiểm tra, cơ quan chủ trì đợt kiểm tra lập biên bản kiểm tra, thông qua đối tượng kiểm tra và các thành viên đoàn kiểm tra; trưởng đoàn kiểm tra, đại diện chính quyền địa phương và nhà đầu tư cùng ký tên, đóng dấu làm cơ sở cho kết luận, xử lý dự án được kiểm tra.

Biên bản kiểm tra phải làm rõ các nội dung: Xác định cụ thể những công trình nào đã xây dựng và công trình nào chưa xây dựng, ước tính khối lượng đã thực hiện theo dự án đầu tư được phê duyệt; ước tính diện tích đất chưa đưa vào sử dụng, chưa xây dựng, để làm cơ sở kiến nghị xử lý sau kiểm tra; các nội dung vi phạm của nhà đầu tư và căn cứ pháp lý để xác định hành vi vi phạm; kết luận, kiến nghị biện pháp xử lý cụ thể.

4. Đối với các trường hợp phức tạp hoặc trường hợp nhà đầu tư vắng mặt, cơ quan chủ trì kiểm tra vẫn tiến hành lập biên bản và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời giải quyết.

Mục 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ, XỬ LÝ KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Điều 9. Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư

1. Chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo kế hoạch; cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư gửi dự thảo báo cáo kết quả để lấy ý kiến (hoặc tổ chức họp để thống nhất) các thành viên Đoàn và các cơ quan có liên quan; trong vòng 07 ngày làm việc các đơn vị phải có văn bản góp ý gửi về cơ quan lấy ý kiến, trường hợp không có ý kiến thì xem như thống nhất với dự thảo báo cáo.

2. Báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư dự án gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về nhà đầu tư (tên nhà đầu tư, địa chỉ trụ sở, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, mã số thuế, người đại diện theo pháp luật).

b) Thông tin về dự án đầu tư (tên dự án, địa điểm thực hiện, vị trí, ranh giới, quy mô đầu tư, diện tích đất sử dụng, mục đích sử dụng đất, tổng mức đầu tư đăng ký, tiến độ đăng ký).

c) Các thủ tục pháp lý đã triển khai thực hiện của dự án.

Đối với các dự án chưa được giao đất/cho thuê đất, làm rõ việc triển khai bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án, diện tích chưa bồi thường, diện tích đã bồi thường, giá trị bồi thường (nếu có).

d) Tổng hợp tình hình thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản của dự án.

đ) Tiến độ thực hiện dự án trên thực địa đến thời điểm kiểm tra (xác định cụ thể những công trình nào đã xây dựng và công trình nào chưa xây dựng, ước tính khối lượng đã thực hiện theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt; ước tính diện tích đất chưa đưa vào sử dụng, chưa xây dựng, để làm cơ sở kiến nghị xử lý sau kiểm tra).

e) Nguyên nhân dự án chậm tiến độ (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan), những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

g) Các nội dung vi phạm; việc chấp hành biện pháp xử lý đối với vấn đề đã phát hiện của các cơ quan chức năng (nếu có).

h) Cơ sở pháp lý để xử lý vi phạm.

i) Kiến nghị, đề xuất xử lý.

3. Sau thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*kèm theo dự thảo văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh*) .

Điều 10. Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương xử lý kết quả giám sát, đánh giá đầu tư dự án

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư của cơ quan chủ trì kiểm tra, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản cho ý kiến xử lý kết quả giám sát, đánh giá đầu tư dự án làm căn cứ để các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, xử lý.

Điều 11. Thông báo kết quả giám sát, đánh giá đầu tư

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư có văn bản thông

báo cho nhà đầu tư, các Sở, Ban, ngành liên quan; đồng thời, gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án để nắm bắt, theo dõi và phối hợp.

Điều 12. Xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư

1. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư: Các Sở, Ban, ngành, địa phương căn cứ chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giám sát, đánh giá đầu tư, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp) để xem xét xử lý.

2. Điều chỉnh dự án đầu tư: Trong quá trình giám sát, đánh giá dự án đầu tư, nếu phát hiện dự án không còn phù hợp với quy hoạch, mục tiêu hoặc các yêu cầu khác, cần tiến hành điều chỉnh dự án để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Việc điều chỉnh có thể liên quan đến quy mô, công nghệ, tiến độ hoặc các yếu tố khác của dự án.

3. Ngừng hoặc ngừng một phần dự án đầu tư: Trong trường hợp phát hiện vi phạm nghiêm trọng hoặc dự án gây ảnh hưởng lớn đến môi trường, xã hội, cơ quan có thẩm quyền có thể quyết định ngừng hoặc ngừng một phần dự án. Việc ngừng hoặc ngừng một phần dự án nhằm ngăn chặn các hậu quả tiêu cực có thể xảy ra và yêu cầu chủ đầu tư khắc phục các vi phạm.

4. Xử lý tài chính: Nếu phát hiện sai phạm trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thanh toán, quyết toán, cần tiến hành xử lý tài chính để thu hồi các khoản tiền sai phạm. Các biện pháp xử lý tài chính có thể bao gồm giảm trừ giá trị thanh toán, thu hồi nộp ngân sách nhà nước hoặc các biện pháp xử lý khác.

5. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm: Trường hợp vi phạm, sai sót trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, cần tiến hành kiểm điểm trách nhiệm để làm rõ nguyên nhân và mức độ vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan. Tùy thuộc vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các trường hợp vi phạm khác theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đất đai, xây dựng, quy hoạch và quy định pháp luật có liên quan được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng phải xử lý chấm dứt hoạt động dự án, các Sở, Ban, ngành và địa phương thông báo cho cơ quan đăng ký đầu tư để xử lý hoặc tham mưu xử lý theo quy định.

Điều 13. Chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi Giấy Chứng nhận đầu tư/ Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư, hủy bỏ các văn bản pháp lý liên quan

1. Việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020; Điều 57, Điều 58 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020.

2. Các Sở, Ban, ngành và địa phương có liên quan căn cứ quyết định thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi, quyết định chấm dứt hiệu lực thi hành hoặc hủy các văn bản có liên quan đến dự án đầu tư theo đúng quy định pháp luật.

Điều 14. Xử lý các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thực hiện nhưng hết thời hạn cho phép mà nhà đầu tư vẫn không triển khai thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban, ngành giám sát việc triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư đối với các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, Ban, ngành liên quan kết quả thực hiện của nhà đầu tư các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trường hợp hết thời gian gia hạn (trừ trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 41 Luật Đầu tư năm 2020) mà nhà đầu tư vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng cam kết:

a) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các Sở, Ban, ngành liên quan kiểm tra thực địa dự án, báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và hủy bỏ các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi đất, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các dự án đầu tư đã được giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư đã được gia hạn sử dụng đất 24 tháng, hết thời hạn được gia hạn mà nhà đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng. Nhà đầu tư bị thu hồi đất mà không được bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Khoản 9, Điều 81 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư đã được Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Quy định này.

b) Chấm dứt hoạt động đầu tư, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án ngoài khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đôn đốc và yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư.

d) Tổng hợp và tiếp nhận các ý kiến đề nghị của nhà đầu tư, chủ trì hoặc chuyển các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ giải quyết; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý, trả lời các kiến nghị, đề xuất, vướng mắc của các nhà đầu tư sau thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án.

đ) Công bố các dự án bị chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục theo dõi việc triển khai thực hiện của các dự án đã được cho gia hạn thời gian thực hiện dự án, khi hết thời gian gia hạn mà nhà đầu tư vẫn chưa hoàn thành dự án đưa vào hoạt động thì chấm dứt, thu hồi dự án và đề xuất chuyển toàn bộ số tiền ký quỹ đầu tư vào ngân sách nhà nước theo quy định.

g) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các Sở, Ban, ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ triển khai các thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi đúng quy định của pháp luật, bảo đảm sớm đưa đất vào sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thu hồi, hủy bỏ hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi, hủy bỏ chấm dứt hiệu lực pháp lý các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành đã cấp cho dự án; phối hợp các Sở, Ban, ngành để giải quyết các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất đã cấp cho nhà đầu tư để thực hiện dự án, hướng dẫn nhà đầu tư chuyển quyền sử dụng đất, bán tài sản hợp pháp gắn liền với đất cho nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc xử lý: Giá trị quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đối với các dự án bị chấm dứt hoạt động đầu tư, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định phương án sử dụng đất đối với diện tích đất của nhà đầu tư đã bị thu hồi, tuân thủ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan.

3. Sở Xây dựng: Thu hồi, hủy bỏ giấy phép xây dựng đã cấp cho dự án; tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng, hoạt động xây dựng theo quy định; phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết các vấn đề liên quan theo quy định.

4. Cơ quan Thuế: Căn cứ Quyết định giao đất, cho thuê đất, gia hạn thời gian sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, cơ quan Thuế ban hành Thông báo/Quyết định xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp và thông báo nhà đầu tư nộp ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời. Trường hợp nhà đầu tư không chấp hành nộp hoặc nộp không đầy đủ các khoản nghĩa vụ tài chính đã thông báo thì thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật, nếu nhà đầu tư không chấp hành thì lập đầy đủ các hồ sơ chuyển Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thu hồi đất theo đúng quy định.

5. Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm công tác an ninh, an toàn quá trình cưỡng chế thu hồi đất các dự án bị thu hồi; thẩm định, xác minh thông tin tổ chức, cá nhân triển khai dự án đầu tư nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các trường hợp lợi dụng đầu tư phục vụ lợi ích không lành mạnh.

b) Tiếp nhận thông tin, điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi có dấu hiệu tội phạm phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

6. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Chấm dứt hoạt động đầu tư, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án thứ cấp trong các Khu công nghiệp theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về đầu tư.

7. Các Sở, Ban, ngành khác có liên quan:

a) Các Sở, Ban, ngành khác có liên quan căn cứ quy định của pháp luật liên quan để thực hiện thu hồi, hủy bỏ hoặc tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi, hủy bỏ các giấy phép, hồ sơ pháp lý đã cấp cho dự án đầu tư.

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng có liên quan trong việc giải quyết các nội dung, công việc liên quan đến ngành, lĩnh vực và phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

8. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thu hồi đúng quy định của pháp luật, bảo đảm sớm đưa đất vào sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền.

9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh:

a) Căn cứ danh mục các dự án đã bị thu hồi, thu hút các nhà đầu tư mới có năng lực vào đầu tư các dự án phù hợp với quy hoạch, mục đích sử dụng đất và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì trong việc giải quyết các nội dung, công việc liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền xử lý khi có yêu cầu.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Căn cứ quy định của pháp luật có liên quan đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi, hủy hoặc thực hiện thu hồi, hủy các giấy phép, hồ sơ pháp lý đã cấp cho dự án đầu tư.

b) Phối hợp với Sở Tài chính trong công tác báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định.

c) Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai, môi trường, xây dựng, quy hoạch của nhà đầu tư tại địa phương.

d) Quản lý quỹ đất của các dự án có quy hoạch chi tiết xây dựng, chấp thuận đầu tư nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất bị thu hồi dự án. Xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích đất của nhà đầu tư đã bị thu hồi.

đ) Tổ chức/phối hợp với đơn vị có chức năng để thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất/đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với diện tích đất thu hồi đúng quy định của pháp luật, bảo đảm sớm đưa đất vào sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền.

e) Tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kịp thời, đúng quy định và có hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để phục vụ triển khai dự án đúng tiến độ.

g) Thu hút các nhà đầu tư mới có năng lực vào đầu tư các dự án phù hợp với quy hoạch, mục đích sử dụng đất.

Chương III
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Điều 16. Chế độ báo cáo theo hình thức trực tuyến

1. Hình thức báo cáo

Báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ (do Bộ Tài chính cấp tài khoản), đặt tại địa chỉ http://taikhoan.mpi.gov.vn

2. Nội dung báo cáo

a) Chủ đầu tư, chủ dự án thành phần thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

b) Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

3. Trách nhiệm thực hiện

a) Chủ đầu tư, chủ dự án thành phần thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

b) Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

4. Đăng ký tài khoản

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư, chủ dự án thành phần thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Định kỳ 6 tháng, năm lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ, bao gồm:

a) Số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư: Tổng hợp thông tin, số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Các nội dung đánh giá chương trình, dự án: Thực hiện đính kèm tập tin báo cáo vào hệ thống thông tin nghiệp vụ.

Điều 17. Chế độ báo cáo bằng văn bản

1. Báo cáo theo quy định của pháp luật về giám sát, đánh giá đầu tư

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan đến hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư thực hiện nội dung, chế độ, thời hạn báo cáo theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Mẫu báo cáo theo quy định tại Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

b) Sở Tài chính

- Là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Định kỳ 6 tháng, năm lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính theo quy định.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ triển khai kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hằng năm được phê duyệt

a) Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhiệm vụ trong kế hoạch được duyệt tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo tiến độ triển khai kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp, cụ thể:

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

- Báo cáo năm: Trước ngày 20 tháng 01 của năm sau.

b) Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các kiến nghị (nếu có).

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Tài chính:

a) Là đầu mối tổng hợp công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì rà soát, xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thực hiện kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hằng năm.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư hằng năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Chủ trì đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách, hướng dẫn lập dự toán và thanh quyết toán chi phí thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 90 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

2. Các Sở, Ban, ngành liên quan:

Hằng năm rà soát, lập kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật chuyên ngành, tổng hợp gửi Sở Tài chính tổng hợp chung theo quy định tại Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Căn cứ quy định của pháp luật, hằng năm xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư trên phạm vi toàn xã theo thẩm quyền quản lý đầu tư của cấp xã, tổng hợp gửi Sở Tài chính theo quy định tại Quy chế này.

b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn xã quản lý theo thẩm quyền.

Điều 19. Xử lý vi phạm

1. Việc xử lý vi phạm về giám sát, đánh giá đầu tư, các cơ quan quản lý xem xét, quyết định xử lý theo thẩm quyền quy định tại Điều 103 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong giám sát, đánh giá các chương trình, dự án đầu tư công thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Quy chế này theo nội dung Quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện giám sát Quy chế theo nội dung phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các nội dung khác về giám sát, đánh giá đầu tư không có trong Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn thực hiện và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.